

Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 433/2017/TLST – HNGĐ ngày 21/11/2017, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Anh Kiều Tuấn D, sinh năm 1988

Địa chỉ: số nhà A, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: số nhà X, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/12/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Kiều Tuấn D và chị Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Kiều Gia B, sinh ngày 22/5/2012. Anh Kiều Tuấn D phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng vào ngày 25 hàng tháng bắt đầu từ ngày 25/01/2018 bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của chị Hoàng Thị T số 2508 207 000 273 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Y, tỉnh Bắc Giang cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến

khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 - Bộ luật dân sự 2015.

Anh Kiều Tuấn D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Kiều Tuấn D và chị Hoàng Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Kiều Tuấn D nhận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2012/06449 ngày 17/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- UBND phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Vân Anh